

**CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10
CỦA TRƯỜNG PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU NĂM HỌC 2026 - 2027**
Môn: NGỮ VĂN (KHÔNG CHUYÊN)

I. Thời gian làm bài: 100 phút, không kể thời gian phát đề

II. Cấu trúc đề thi: Đề thi gồm hai phần

- **Phần đọc hiểu:** Văn bản văn học (khoảng 700 chữ), ngoài SGK Ngữ văn hiện hành.

- **Phần viết:**

1. Phân tích, đánh giá một trong các nội dung: chủ đề, thông điệp, tư tưởng, cảm hứng, một hay nhiều đặc sắc hình thức nghệ thuật của văn bản văn học ở phần đọc hiểu.

2. Viết bài văn nghị luận về một vấn đề được gợi ra qua văn bản văn học ở phần đọc hiểu; trình bày rõ vấn đề và quan điểm của người viết.

Một câu bao gồm một hay nhiều nội dung liên quan. Tổng điểm: 10,0 điểm.

Nội dung đánh giá bao gồm:

STT	Phần	Nội dung	Điểm
1a	ĐỌC HIỂU - TRẮC NGHIỆM <i>(5 câu/ 2,5 điểm)</i>	- 4 câu trắc nghiệm kiến thức văn học (theo nội dung “Kiến thức Văn học” ở cấp THCS). - 1 câu trắc nghiệm kiến thức ngôn ngữ (theo nội dung “Kiến thức tiếng Việt” ở cấp THCS).	0,5 / câu
1b	ĐỌC HIỂU - TỰ LUẬN <i>(2 câu/ 1,5 điểm)</i>	- Nhận xét về cách sắp xếp hình ảnh, sự kiện, kết cấu, tình huống,... trong văn bản văn học; - Phân tích chi tiết tiêu biểu và cho biết vai trò của chi tiết ấy đối với văn bản văn học; - Trình bày cách hiểu về hình ảnh, chi tiết, tình tiết hoặc phân tích một số yếu tố thi luật như bố cục, vần, nhịp, đối trong văn bản văn học. - Trình bày tư tưởng, tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của văn bản văn học. Nêu căn cứ xác định dựa trên cơ sở hình thức nghệ thuật;	0,5 - 1,0 / câu

		- Nêu thông điệp và căn cứ xác định thông điệp; - Nêu bài học cuộc sống hoặc vận dụng bài học vào một tình huống thực tế.	
2a	VIẾT ĐOẠN VĂN (1 câu/ 2,0 điểm)	- Về nội dung: Yêu cầu: Phân tích, đánh giá nội dung chủ đề/ thông điệp/ tư tưởng/ cảm hứng/ một hay nhiều đặc sắc hình thức nghệ thuật của văn bản văn học ở phần đọc hiểu; - Về hình thức: Đảm bảo cấu trúc đoạn văn, chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết câu trong đoạn văn,...	1,5 0,5
2b	VIẾT BÀI VĂN (1 câu/ 4,0 điểm)	- Về nội dung: Yêu cầu 1: Xác định và trình bày suy nghĩ về một vấn đề gợi ra qua văn bản văn học ở phần đọc hiểu; Yêu cầu 2: Nêu rõ quan điểm của người viết, tùy vào yêu cầu đề mà có thể đưa ra một hoặc nhiều giải pháp khả thi và có sức thuyết phục. - Về hình thức: Đảm bảo cấu trúc bài văn, chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết câu trong bài văn, sắp xếp hệ thống ý,...	2,0 1,25 0,75

III. Một số lưu ý

- Thí sinh không được kí hiệu riêng và sử dụng tài liệu trong quá trình làm bài;
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

— HẾT —

CHỦ ĐỀ: “CHẠM” VÀO KHOẢNH KHẮC

Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu:

NHỮNG TRẺ EM MÙ

(Lược dẫn: *Thắc mắc của hai cậu học trò Derossi và Coretti về học viện người mù trên phố Nizza đã khơi gợi nguồn cảm hứng cho thầy giáo kể về những bạn trẻ đặc biệt*).

Votini hỏi họ có giỏi âm nhạc không.

- Họ say mê âm nhạc - thầy giáo đáp (...) Họ học nhạc rất dễ và chơi nhạc với tất cả tâm hồn. Nếu có thầy giáo bảo một người mù là không có khiếu về nhạc, thì người đó khổ vô cùng, và lập tức học hết sức như một người tuyệt vọng. À, giá các con được nghe người mù chơi nhạc, giá các con trông thấy họ ngẩng cao vầng trán, nụ cười trên môi, vẻ mặt rạng rỡ, bồi hồi, xúc động, say sưa, lắng nghe một người chơi đàn đang làm rực lên một tia sáng trong bóng tối vô tận mà họ phải chìm đắm, thì các con mới hiểu rằng âm nhạc quả là một niềm an ủi thiêng liêng!

- Khi thầy giáo nói với một người trong bọn họ: “Con sẽ thành một nghệ sĩ” thì không thể nào tả được nỗi sung sướng của người ấy. (...) Người mù luôn luôn nói chuyện về nhạc; dù là khi đã nằm trên giường, mệt mỏi vì học hành và lao động, trong cơn nửa tỉnh nửa thức, họ vẫn nói chuyện thì thầm về nhạc kịch, về các bậc thầy, về nhạc cụ, về dàn nhạc. (...) Âm nhạc đối với trái tim của họ như ánh sáng đối với đôi mắt của chúng ta vậy.

Còn Derossi thì thắc mắc rằng học sinh có thể được đi thăm những người mù không.

- Có thể. Nhưng đối với các con, thầy khuyên chưa nên đến đấy. Sau này hãy đi, lúc đủ tuổi để hiểu hết được nỗi bất hạnh trên thế gian này (...) Đôi khi các con thấy những em bé ngồi sau cửa sổ hé mở, thở không khí trong sạch, vẻ mặt bất động, tưởng như đang ngắm cánh đồng rộng rãi, xanh rờn hay những dãy núi đẹp xanh lam mà các con, chỉ các con trông thấy thôi! Nhưng khi ta nghĩ rằng các em đó chẳng thấy cái gì hết, rằng sẽ chẳng bao giờ thấy được chút gì những cảnh đẹp huy hoàng đó, thì tim chúng ta thất vọng, như lúc ấy chính chúng ta đang bị mù vậy.

- Những người vốn đã mù từ lúc mới sinh ra, chưa bao giờ trông thấy thế giới chung quanh, thì ít đáng phàn nàn hơn một chút, vì họ không biết những gì mà họ không được hưởng. Nhưng có những em bé chỉ mới mù độ vài tháng thôi, họ biết và họ nhớ tất cả những gì họ mất. Các em ấy lại còn thêm một nỗi đau khổ nữa là thấy cứ tối lại dần dần trong kí ức mình những hình ảnh thân yêu nhất. Có hôm, một trong số em đó đã nói với thầy, vẻ buồn không tài nào tả được, rằng: “Con mong ước được nhìn thấy lại chỉ một lần thôi, chỉ một phút thôi, để được thấy lại khuôn mặt của mẹ mà con không còn nhớ ra nữa!”

- Khi mẹ các em đến thăm, các em lấy tay sờ khắp mặt mẹ, ngón tay không bỏ sót một đường nét nào, để xem mẹ mình hiện ra sao; và các em chỉ hơi làm cho mình tin rằng mình không còn trông thấy lại mẹ nữa, các em gọi tên mẹ nhiều lần như tha thiết xin mẹ cho các em được nhìn thấy mặt mẹ một lần nữa!

- Biết bao nhiêu người đến thăm họ, khi ra về, vừa đi vừa khóc.

- Để rồi khi từ giã họ, người ta tưởng như mình là một ngoại lệ và mình được cái đặc quyền nhìn thấy thế gian, nhà cửa, bầu trời...

(Theo Edmondo De Amicis, Hoàng Thiếu Sơn dịch,
trích *Những trẻ em mù, Những tâm lòng cao cả*, NXB Văn học, 2019, tr.154 - 162)

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,5 điểm)

Câu 1 (0,5 điểm): Nội dung bao quát của văn bản trên là gì?

- A. Ca ngợi tâm hồn, ý chí của những người có hoàn cảnh kém may mắn.
- B. Miêu tả về quá khứ của những bạn trẻ “đặc biệt” ở học viện người mù.
- C. Kể lại buổi chia sẻ đầy cảm xúc về những bạn trẻ ở học viện người mù.
- D. Phê phán sự thờ ơ của xã hội với những người có hoàn cảnh kém may mắn.

Câu 2 (0,5 điểm): Theo văn bản, khi nghe thầy giáo nói rằng: “*Con sẽ thành một nghệ sĩ*”, một bạn trẻ mù đã rất hạnh phúc. Khoảnh khắc ấy có ý nghĩa gì đối với câu chuyện?

- A. Chi tiết liên tưởng, khắc họa niềm vui sướng, lòng vị tha của nhân vật.
- B. Chi tiết hiện thực, tạo nên điểm nhấn sự kiện thể hiện số phận của nhân vật.
- C. Chi tiết tường thuật, làm nổi bật nội dung, đặc điểm phẩm chất của mỗi nhân vật.
- D. Chi tiết dẫn dắt, cho thấy diễn biến tâm lí nhân vật, cách sắp xếp các sự kiện.

Câu 3 (0,5 điểm): Khoảnh khắc những bạn trẻ mù “*ngồi sau cửa sổ hé mở, thở không khí trong sạch, vẽ mặt bất động*” được thầy giáo chia sẻ cho các bạn học sinh với mục đích gì?

- A. Để học sinh hiểu rằng hiện tại chưa nên đến thăm học viện người mù.
- B. Để học sinh biết dành thời gian nghỉ ngơi sau những giờ học căng thẳng.
- C. Để học sinh có tâm hồn mơ mộng, thưởng thức những cảnh đẹp huy hoàng.
- D. Để học sinh biết đồng cảm, xót thương, đặt mình vào hoàn cảnh của người mù.

Câu 4 (0,5 điểm): Dòng nào sau đây trực tiếp đề cập đến chủ đề của văn bản?

- A. Sự đồng cảm, sẻ chia vượt qua thử thách
- B. Vẽ đẹp tâm hồn từ những giới hạn
- C. Ý nghĩa của âm nhạc trong giáo dục
- D. Vai trò nâng đỡ tâm hồn của giáo dục

Câu 5 (0,5 điểm): Biện pháp tu từ không xuất hiện trong câu: “*Âm nhạc đối với trái tim của họ như ánh sáng đối với đôi mắt của chúng ta vậy*” là:

- A. Nhân hóa
- B. So sánh
- C. Hoán dụ
- D. Lặp cấu trúc

PHẦN TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu 6 (0,5 điểm): Chi tiết: “*Họ say mê âm nhạc (...). Họ học nhạc rất dễ và chơi nhạc với tất cả tâm hồn*” có vai trò gì trong việc thể hiện chủ đề của văn bản?

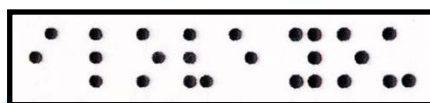
Câu 7 (1,0 điểm): Quan sát của thầy giáo ở phần cuối câu chuyện gợi cho bạn những suy nghĩ gì trước những khoảnh khắc ý nghĩa trong cuộc sống?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm) - Viết đoạn văn nghị luận văn học:

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh giá nội dung chủ đề **hoặc** một nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của văn bản “*Những trẻ em mù*” (Edmondo De Amicis).

Câu 2 (4,0 điểm) - Viết bài văn nghị luận xã hội:



Có lẽ, bạn không phải là người duy nhất không hiểu bức hình trên. Trong bức hình là kí hiệu chữ nổi Braille (bản tiếng Anh) dành cho người mù và người khiếm thị. Nó có nghĩa: “*I love you*”.

Khoảnh khắc biết được nghĩa của kí hiệu trên đề thi này, chắc bạn sẽ thắc mắc về cách đọc, về quy tắc kí hiệu, về những khó khăn trong việc giải mã, hoặc... không băn khoăn một điều gì cả. Nhưng đối với những người lần đầu học chữ nổi Braille, đó có thể là một khoảnh khắc không bao giờ quên.

Vậy, làm thế nào để đọc thạo chữ Braille? Không đơn giản là nắm các quy tắc! Phải bắt đầu từ việc học cách tối luyện tinh thần và sự cảm nhận. Chưa từng trải, bạn không bao giờ hiểu thấu!

Từ nhận thức ấy, trong văn bản “*Những trẻ em mù*” (Edmondo De Amicis), các học sinh đã liên tục thắc mắc với thầy giáo về hoàn cảnh “đặc biệt” của những đứa trẻ tại học viện. Mặc dù đã chân thành giải đáp hầu hết những câu hỏi, nhưng thầy vẫn khuyên chúng hiện tại chưa nên đến đây... cho đến khi “*hiểu hết được nỗi bất hạnh trên thế gian này*”. **Bạn có đồng tình với lời khuyên của thầy giáo không? Từ văn bản trên và từ những suy nghĩ riêng, hãy viết bài văn trình bày quan điểm của bạn.**

— HẾT —

Thí sinh không được kí hiệu riêng và sử dụng tài liệu trong quá trình làm bài;

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

TRƯỜNG PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU **ĐÁP ÁN ĐỀ THI MINH HOẠ TUYỂN SINH LỚP 10**
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 10 Năm học: 2026 - 2027
NĂM HỌC: 2026 - 2027 Môn thi: **NGŨ VĂN (KHÔNG CHUYÊN)**

ĐÁP ÁN - BIỂU ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
		Phần trắc nghiệm	2,5
	1	C	0,5
	2	C	0,5
	3	D	0,5
	4	B	0,5
	5	A	0,5
		Phần tự luận	1,5
	6	Chi tiết “<i>Họ say mê âm nhạc (...). Họ học nhạc rất dễ và chơi nhạc với tất cả tâm hồn</i>” có vai trò: - Nhấn mạnh những sự kiện từng trải của thầy giáo. - Thể hiện rõ đặc điểm tâm hồn, ý chí vươn lên của con người trong nghịch cảnh - mà nếu không có sự đồng cảm, trải nghiệm, quan sát thực tế thì sẽ khó có thể nhận ra được vẻ đẹp ẩn kín ấy. - Giúp người đọc hình dung về vấn đề mà tác giả muốn đề cập: biết đồng cảm là chưa đủ, phải học cách trải nghiệm để hiểu về cuộc sống, bản thân mình; từ đó, hiểu hơn về nội dung câu chuyện. Lưu ý: Trên đây là một vài gợi ý; việc lượng hóa mức điểm sẽ căn cứ theo mức độ vận dụng kiến thức Ngữ văn, kỹ năng phân tích bằng chứng lấy từ văn bản khi trình bày câu trả lời.	0,5
	7	Chia sẻ của thầy giáo về <i>khoảnh khắc người ta “vừa đi vừa khóc” sau chuyến thăm học viện người mù trên phố Nizza</i> ở phần cuối câu chuyện đã gợi cho người đọc những suy nghĩ về: - Quan sát, cảm nhận cuộc sống từ những thay đổi nhỏ giúp ta khám phá vẻ đẹp ẩn giấu trong tâm hồn con người, làm giàu thêm giá trị tinh thần của chính mình. - Khi thấu hiểu được nỗi đau và ý chí vươn lên của con người trong nghịch cảnh, ta mới trân trọng những điều mình đang có. - Cảm nhận được sự rung động ở người khác cũng là một cách nhìn	1,0

		đời tinh tế bằng cả trái tim (để biết chia sẻ, đồng cảm và thấu hiểu con người qua những trải nghiệm đáng quý trong cuộc sống). Lưu ý: Trên đây là một vài gợi ý; việc lượng hóa mức điểm sẽ căn cứ theo mức độ vận dụng kiến thức Ngữ văn, kỹ năng phân tích bằng chứng lấy từ văn bản khi trình bày câu trả lời.	
II		VIẾT	6,0
		Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh giá nội dung chủ đề hoặc một nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của văn bản “Những trẻ em mù”.	2,0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng đoạn văn Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song song.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Học sinh được chọn một trong hai hướng theo yêu cầu đề - Hướng 1: Nội dung chủ đề văn bản “Những trẻ em mù” . - Hướng 2: Một nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của văn bản “Những trẻ em mù”.	0,25
		c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu: - Lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng; xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận. - Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn. Lập luận chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. - Sau đây là một số gợi ý theo hai hướng:	
		Hướng 1. Phân tích, đánh giá nội dung chủ đề	1,0
		1.1. Nội dung chủ đề: Từ những giới hạn của sự đồng cảm, con người cần học cách quan sát, trải nghiệm để hiểu về cuộc sống cũng như để hiểu về bản thân mình.	0,5
		1.2. Phân tích, đánh giá nội dung chủ đề: - Lời của các nhân vật - đó là thắc mắc ngây ngô của các bạn học sinh cùng những chia sẻ đầy của thầy giáo đã cho thấy rằng đồng cảm là chưa đủ, cần học cách trải nghiệm để quan sát và cảm nhận cuộc sống.	0,5

	- Những chi tiết chứa đựng giá trị biểu đạt và giá trị thẩm mỹ cao như: khoảnh khắc tìm người ta thất lại khi thấy cảnh một em bé mù ngồi sau cửa sổ hé mở với gương mặt bất động, khoảnh khắc một cậu bé mù đã nói với thầy về mong ước được nhìn thấy lại khuôn mặt của mẹ mà cậu không còn nhớ ra nữa,... Sau chuyến đi, nhiều người khi ra về đã khóc và tưởng như mình là một ngoại lệ, được cái đặc quyền nhìn thấy thế gian, nhà cửa, bầu trời,.... Lưu ý: Trên đây là một vài gợi ý; việc lượng hóa mức điểm sẽ căn cứ theo mức độ vận dụng kiến thức Ngữ văn, kỹ năng phân tích bằng chứng lấy từ văn bản khi trình bày bài viết.	
	Hướng 2. Phân tích, đánh giá 01 nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật	1,0
	2.1. Nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật: - Câu chuyện là cuộc đối thoại được tạo nên bởi lời của nhân vật với những chi tiết tiêu biểu có giá trị biểu đạt và thẩm mỹ; - Không gian và thời gian trong câu chuyện có độ mở, đan xen giữa quá khứ và thực tại, diễn ra theo hồi tưởng, không bị giới hạn vật lý; - Lời của nhân vật được thể hiện chân thực, giàu cảm xúc với ngôi thứ nhất và hiểu biết của người trong cuộc. Ở góc độ khái quát hơn, câu chuyện này được kể theo ngôi thứ ba, người kể biết mọi chuyện nhưng lại “trao quyền” trần thuật cho nhân vật. Lưu ý: Trên đây là một vài gợi ý; việc lượng hóa mức điểm sẽ căn cứ theo mức độ vận dụng kiến thức Ngữ văn, kỹ năng phân tích bằng chứng lấy từ văn bản khi trình bày bài viết.	0,5
	2.2. Phân tích, đánh giá nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật: - Đối thoại kết hợp chi tiết nghệ thuật giàu sức gợi giúp khắc họa nhân vật và bộc lộ tư tưởng nhân văn một cách tự nhiên. - Không gian, thời gian hồi tưởng góp phần tạo độ mở cho câu chuyện, mở rộng tầng nghĩa và cảm xúc cho người đọc. - Điểm nhìn trần thuật linh hoạt (ngôi kể khách quan, “trao quyền” cho nhân vật) làm giọng điệu chân thực, trữ tình, tăng sức đồng cảm.	0,5
	d. Diễn đạt Đảm bảo chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
	e. Sáng tạo	0,25

	- Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; - Có cách diễn đạt mới mẻ, giàu cảm xúc.	
2	Viết bài văn nghị luận xã hội	4,0
	Từ văn bản trên và từ những suy nghĩ riêng, hãy viết bài văn trình bày quan điểm của bạn.	4,0
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:</i> Có đủ các phần: mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>kết bài</i> kết luận được vấn đề.	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Qua văn bản “<i>Những trẻ em mù</i>” (Edmondo De Amicis), đôi khi biết đồng cảm thôi là chưa đủ mà cần phải nhận ra cuộc sống vốn có những điều bất khả; cần học cách quan sát, trải nghiệm để hiểu về cuộc sống, từ đó hiểu về bản thân mình.	0,25
	<i>c. Viết được một bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu:</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; trình bày được lí lẽ thuyết phục để làm sáng tỏ luận điểm; bằng chứng đa dạng, phù hợp, tiêu biểu, thuyết phục; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng; có ý thức trình bày quan điểm trước câu nói của nhân vật thầy giáo. *Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. *Thân bài: <i>Giải thích vấn đề nghị luận:</i> - “<i>Đồng cảm</i>” là khả năng đặt mình vào vị trí của người khác để thấu hiểu và chia sẻ cảm xúc, nỗi đau hay niềm vui của họ. Đồng cảm giúp con người biết gắn kết và yêu thương nhau hơn. - “<i>Quan sát</i>” là một quá trình con người học cách nhìn nhận, suy ngẫm và cảm nhận sâu sắc, tỉ mỉ về cuộc sống. “<i>Trải nghiệm</i>” là quá trình dấn thân vào cuộc sống, đối mặt với những tình huống, hoàn cảnh cụ thể để cảm nhận và tích lũy vốn sống. - Cuộc sống luôn tồn tại những giới hạn mà con người không thể vượt qua hay thay thế cho nhau; không phải mọi nỗi đau đều có thể thấu hiểu trọn vẹn từ bên ngoài; nhận ra giới hạn là điều kiện để con người sống khiêm nhường và nhân văn hơn.	2,5

- Khi học được cách quan sát và trải nghiệm, con người mới có thể đồng cảm, thấu hiểu cuộc sống của những người xung quanh, khơi dậy cảm hứng sống tích cực, hoàn thiện bản thân.

- Bài học cuộc sống: Từ chỗ biết đồng cảm để gắn kết và yêu thương, con người cần học cách quan sát và trải nghiệm để hiểu đời sống muôn màu, phong phú. Quan sát và trải nghiệm giúp ta nhận ra không phải mọi điều đều có thể hiểu trọn vẹn từ bên ngoài, từ đó biết khiêm nhường trước giới hạn của bản thân, trân trọng giá trị của cuộc sống và tự khám phá khả năng, giới hạn, ý nghĩa tồn tại,....

- Dưới đây là một số căn cứ từ văn bản:

+ Hình ảnh “âm nhạc đối với trái tim của họ như ánh sáng đối với đôi mắt của chúng ta” cho thấy muốn hiểu được niềm an ủi của những đứa trẻ mù mù, ta phải đặt mình vào hoàn cảnh của họ.

+ Chi tiết những em “mới mù vài tháng” vẫn nhớ rõ những gì đã mất gợi ra một nỗi đau âm thầm mà người khác khó có thể cảm nhận trọn vẹn nếu chưa từng trải qua.

+ Lời ước “chỉ được nhìn thấy lại khuôn mặt mẹ một lần thôi” thể hiện khát khao rất nhỏ bé mà day dứt, giúp người đọc thấu hiểu sâu sắc sự mất mát của các em. Cử chỉ các em “lấy tay sờ khắp mặt mẹ” thay cho việc nhìn ngắm khiến ta nhận ra một thực tế khắc nghiệt.

+ Khi rời khỏi học viện, nhiều người “vừa đi vừa khóc” và chợt nhận ra mình có “đặc quyền nhìn thấy thế gian”, cho thấy chỉ khi trực tiếp chứng kiến và suy ngẫm, con người mới thật sự hiểu và trân trọng những gì mình đang có.

Bàn luận, thể hiện quan điểm của người viết:

Học sinh có thể có nhiều hướng giải quyết: đồng tình, không đồng tình, đồng tình một phần với câu nói của thầy giáo trong câu chuyện. Sau đây là một hướng làm bài (luận điểm cần có căn cứ từ văn bản):

- Cuộc sống chứa đựng vô vàn câu chuyện, hoàn cảnh và cảm xúc khác nhau mà nếu chỉ đồng cảm thôi thì khó có thể thấu hiểu trọn vẹn. Chỉ đồng cảm qua lời kể của một ai đó sẽ rất dễ dẫn đến hiểu nhầm hoặc nhận thức phiến diện về vấn đề. (“Nhưng khi ta nghĩ rằng các em đó chẳng thấy cái gì hết, rằng sẽ chẳng bao giờ thấy được chút gì những cảnh đẹp huy hoàng đó, thì tim chúng ta thắt lại, như lúc ấy chính chúng ta đang bị mù vậy.” cho thấy chỉ nhìn từ bên ngoài và với

vàng thương hại sẽ dẫn đến một cái nhìn phiến diện. Văn bản buộc người đọc nhận ra giới hạn của sự “nghĩ rằng”).

- Nhận thức được những giới hạn tất yếu của con người, hiểu rằng không phải mọi nỗi đau hay trải nghiệm đều có thể thấu hiểu trọn vẹn từ bên ngoài, từ đó hình thành thái độ khiêm nhường, tôn trọng và tỉnh táo trong cảm xúc cũng như hành động. (Lời thầy giáo khuyên học trò chưa nên đến thăm vì các em “*chưa đủ tuổi để hiểu hết*” chính là sự thừa nhận nhận thức con người có giới hạn bởi trải nghiệm).

- Học cách quan sát và trải nghiệm giúp ta hiểu rõ hơn bản chất muôn màu, kì diệu của cuộc sống, phần nào cảm nhận được nỗi đau, niềm vui, giá trị của cuộc sống, rút ra bài học sâu sắc từ thực tế. (“*Âm nhạc đối với trái tim của họ như ánh sáng đối với đôi mắt của chúng ta vậy.*”; “*Người mù luôn luôn nói chuyện về nhạc... về các bậc thầy, về nhạc cụ, về dàn nhạc.*” giúp ta nhận ra thế giới tinh thần phong phú của họ, quan sát thực tế làm thay đổi nhận thức ban đầu).

- Học cách quan sát và trải nghiệm để mở rộng tầm nhìn, nhận thức. Qua thực tế, ta sẽ hiểu sâu sắc hơn về cuộc sống, nhận diện được những giới hạn, điểm mạnh, ý nghĩa tồn tại của bản thân. (người đọc tự vấn qua những lời chia sẻ của các em bé mù: “*Con mong ước được nhìn thấy lại chỉ một lần thôi, chỉ một phút thôi, để được thấy lại khuôn mặt của mẹ mà con không còn nhớ ra nữa!*”, “*Để rồi khi từ già họ, người ta tưởng như mình là một ngoại lệ và mình được cái đặc quyền nhìn thấy thế gian, nhà cửa, bầu trời...*”)

- ...

- Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác: Bàn về những người hành xử theo cảm tính, thiếu sự tìm hiểu, suy nghĩ nông cạn, thắc mắc ngô nghê; một số người phiến diện, không biết đặt mình vào hoàn cảnh của người khác mà chủ động khám phá, tìm hiểu, từ đó bỏ lỡ cơ hội để trưởng thành và hoàn thiện bản thân.

Giải pháp (bài học nhận thức và hành động):

Học sinh cần trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục dựa trên những nội dung nghị luận.

- Bài học nhận thức: qua việc học cách quan sát và trải nghiệm, con người mới tìm thấy được sự kết nối với cuộc sống, từ đó soi chiếu và định hình lại ý nghĩa cuộc sống của chính mình.

	- Bài học hành động: tham gia các hoạt động thiện nguyện, thăm những người hoàn cảnh khó khăn để trực tiếp quan sát và hiểu sâu hơn về cuộc sống; học cách chú ý đến cảm xúc, câu chuyện của người khác; học cách lắng nghe để thấu hiểu; tập viết nhật kí để suy ngẫm về những gì trải qua; học cách trân trọng những gì mình có đọc sách hoặc trải nghiệm những thước phim về câu chuyện vượt khó để hiểu và chia sẻ với những người xung quanh;... *Kết bài: Khái quát vấn đề bàn luận và rút ra bài học cho bản thân. Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	
	<i>d. Diễn đạt</i> Đảm bảo chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết câu trong bài văn.	0,5
	<i>e. Sáng tạo</i> - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; - Có cách diễn đạt mới mẻ, giàu cảm xúc.	0,5

— HẾT —

